

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/12/2021

V/v : “*Kiện xin ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và ông Bùi Đức Hiệp.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Vui, Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 164/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2021 về việc *Kiện xin ly hôn*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXX-ST ngày 13/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Qu , sinh năm 1955.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú quán: Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang Tr , sinh năm 1953.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú quán: Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Bà Qu có mặt, ông Tr vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, bà Qu trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Tr kết hôn năm 1973, có đăng ký tại UBND xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, nhưng do thời gian đã lâu không lưu giữ được Giấy đăng ký kết hôn.

Những năm đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận. Khoảng 10 năm trở lại đây, vợ chồng thường xuyên say ra mâu thuẫn, đánh cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không thuận hòa, ông Tr thường xuyên đánh đập bà thậm tệ. Bà Qu đã nhiều lần phải bỏ đi khỏi nhà để tránh việc ông Tr đánh chửi. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Tr.

Về quan hệ con chung: Bà và ông Tr có bốn con chung là Nguyễn Thị Q, sinh năm 1977, Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, Nguyễn Quang D, sinh năm 1984 và Nguyễn Thị H1, sinh năm 1986. Cả 4 người con đều đã trưởng thành và tự lập.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai ông Tr trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn như bà Qu trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng: Ông Tr xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xảy ra cãi nhau, nhiều lần xô xát. Tháng 8/2021, ông có đánh bà Qu xung mắt và bà Qu đã bỏ nhà đi, không còn quan tâm đến gia đình. Nay bà Qu xin ly hôn, ông không đồng ý mà chỉ đồng ý vợ chồng sống ly thân.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có bốn con chung là Nguyễn Thị Q, sinh năm 1977, Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, Nguyễn Quang D, sinh năm 1984 và Nguyễn Thị H, sinh năm 1986. Cả 4 người con đều đã trưởng thành và tự lập.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bà Qu vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn ông Tr, bà không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung; ông Tr có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như quá trình giải quyết vụ án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai, ý kiến của ông Tr và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn cơ bản thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Qu, xử cho bà Qu được ly hôn ông Tr. Về con chung và tài sản chung, nợ chung: Bà Qu và ông Tr đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Về án phí: Bà Qu không phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đủ cơ sở xác định:

[1] *Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ lời khai của bà Qu, ông Tr và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương: Bà Qu và ông Tr có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cổ Dũng, huyện Kim thành, tỉnh Hải Dương năm 1973, trong thời kỳ hôn nhân, bà Qu và ông Tr có chung bốn người con chung. Như vậy, có căn cứ xác định bà Nguyễn Thị Qu và ông Nguyễn Quang Tr kết hôn trên cơ sở tự do, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cổ Dũng, huyện Kim thành, tỉnh Hải Dương, là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Qu, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Qu và ông Tr là do cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc, thường hay xảy ra mâu thuẫn. Bà Qu đã phải bỏ nhà ra ngoài sinh sống để tránh sự mâu thuẫn, xích mích giữa ông Tr và bà. Ông Tr không đồng ý ly hôn bà Qu vì ông muốn các con ông có cuộc sống vui vẻ; ông khai bà Qu bị tâm thần, đi theo Đạo Giáo nhưng ông không đưa ra được căn cứ xác định bà Qu bị tâm thần, ông cũng không yêu cầu giám định tâm thần đối với bà Qu và ông cũng xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, nhiều lần xảy ra xô xát và ông cũng có lần đánh bà Qu xung mắt, nhiều lần bà Qu bỏ nhà đi, ông không muốn ly hôn mà chỉ đồng ý sống ly thân bà Qu. Như vậy, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà Qu và ông Tr đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Qu, xử cho bà Qu được ly hôn ông Tr là phù hợp với quy định tại Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về quan hệ con chung:* Bà Qu và ông Tr có bốn con chung là Nguyễn Thị Q, sinh năm 1977, Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, Nguyễn Quang D, sinh năm 1984 và Nguyễn Thị H, sinh năm 1986. Cả 4 người con của bà Qu ông Tr đều đã trưởng thành và tự lập nên không phải giải quyết.

[4] *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Bà Qu và ông Tr đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[5] *Về án phí:* Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Qu có yêu cầu giải quyết vụ án về hôn nhân & gia đình nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn nhưng bà Qu là người cao tuổi, có đơn xin miễn toàn bộ án phí nên bà Qu không phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn. Trả lại bà Nguyễn Thị Qu 300.000đồng tạm ứng án phí sơ thẩm ly hôn bà đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Qu được ly hôn ông Nguyễn Quang Tr .

3/ Về án Phí: Bà Nguyễn Thị Qu không phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

Trả lại bà Nguyễn Thị Qu 300.000đồng tạm ứng án phí sơ thẩm ly hôn bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo biên lai thu số AA/2018 0006473 ngày 27/10/2021.

4/ Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Qu được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Quang Tr được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành;
- Lưu HS, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung